

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/BSV-CBHQ/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia rượu và Nước giải khát Sao Vàng.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 02393 575555 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 3002263994

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nắp lon và vỏ lon

2. Thành phần:

- Nắp: Hợp kim Nhôm 5182/H48Lon: Hợp kim Nhôm 3104/H19
- Lớp phủ bảo vệ bên trong và bên ngoài của nắp: màng bảo vệ bằng nhựa Phenoxxy
- Lớp phủ bên trong và bên ngoài của lon: màng bảo vệ bằng nhựa Phenoxxy
- Lớp phủ bảo vệ bên ngoài lon: Mực in + lớp Vanish ngoài cùng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong Pallet được quấn xung quanh bởi màng nilon, bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đối với nắp: nắp thành phẩm được đóng gói trong ống giấy, mỗi ống giấy chứa 500 nắp, các ống giấy được xếp trên pallet nhựa
- Quy cách đóng gói lon 330 ml: 5940 lon/ Pallet...
- Quy cách đóng gói lon 250 ml: 7600 lon/ Pallet...

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- Công ty: Qingdao Changdao Beer co., ltd
- Địa chỉ: No.8, Meiyuan Road, North Nanjing Road, Laixi, Qingdao City, Shandong Province, China

III. Mẫu nhãn sản phẩm (file đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

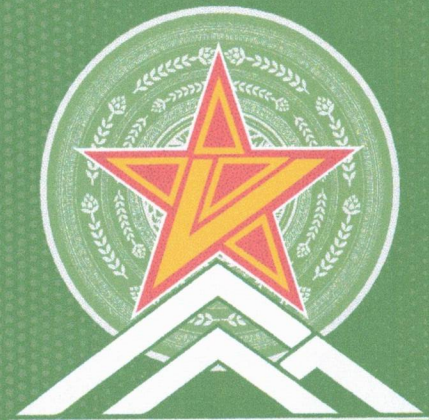
(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Hoàng Sơn



B I E R - B E E R - B I E R E - B I A - B I E R - B E E R - B I E R E - B I A



**BEER
GOLD STAR**

P R E M I U M Q U A L I T Y

DRAFT BEER



**BEER
GOLD STAR**

P U R E M A L T L A G E R

DRAFT BEER

Sản phẩm của Công ty Tập đoàn
Bia Rượu và Nước giải khát Sao Vàng
Địa chỉ: Tô dân phố 3, Phường Đại
Lieu, Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh
Website: <http://www.bierogold.com.vn>
Hotline:
02393575555 - 0330980334
Số CBHQ: 10/BSV-349/2023
Thành phần:
Nước, Đại mạch, Ngũ cốc, Hoa bia
Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát.
Tránh tiếp xúc với ánh sáng
mặt trời.
Ngủ lạnh khi dùng lạnh.
Ngày sản xuất & hạn sử dụng:
Xem ở đáy lon.



Độ cồn: 4,0% v/v
Thẻ tích thực ở 20°C

330ml



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



ORIGIN TASTE GOLD STAR LAGER BEER



SAVABECO



250ml



RECYCLE



TRADE BIA MARK

SAO VÀNG SPECIAL

ALC/VOL 4,1%

Sản xuất tại: Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Rượu và Nước giải khát Sao Vàng. Địa chỉ: 10 dân phố 8, Phường Đào Liêu, Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh. Hotline: 02393575555. Thành phần: Nước, Đường, Bã, Hèm, Hương liệu, bảo quản và sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh tiếp xúc trực tiếp với nguồn nóng hoặc ánh sáng mặt trời. Ngon hơn khi uống lạnh. Thể tích thực: 250ml ở nhiệt độ 20°C. NXX & HSD. Xem dưới đây hình ảnh CBHQ: 03/BSV-CBHQ/2023

BREWED WITH FINEST INGREDIENTS



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00068083
Mã số kết quả : AR-24-VD-073613-01 / EUVNHC-00270255



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG

Tổ dân phố 8, Phường Đâu Liêu, Thị xã Hồng Lĩnh
Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Tên mẫu : Nắp lon và Vỏ lon
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 17/05/2024
Thời gian thử nghiệm : 17/05/2024 - 27/05/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/05/2024
Mã số PO của khách hàng : X4GD2405172420-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	UZB2B UZ Định danh nhựa ở thân lon (bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm)		Agilent FTIR ASTM E1252-98	Nhựa phenoxy
2	UZB2B UZ Định danh nhựa ở nắp lon (bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm)		Agilent FTIR ASTM E1252-98	Nhựa phenoxy
3	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
4	VD0F3 VD Phenol (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0F4 VD (a) Formaldehyd (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Âm tính
6	VD742 VD Epichlorohydrin (Pentane, 25°C, 2 giờ)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)
7	VW10L VW (a) Arsenic (As) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)
8	VW10M VW (a) Arsenic (As) (acid citric 0.5%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)
9	VW10Q VW (a) Cadimi (Cd) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)
10	VW10R VW (a) Cadimi (Cd) (acid citric 0.5%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)
11	VW10U VW (a) Chì (Pb) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)
12	VW10V VW (a) Chì (Pb) (acid citric 0.5%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-3:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.001)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Ngô Thị Ái Vi
Trưởng phòng Thí nghiệm Chi nhánh Hà Nội



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Ngô Thị Ái Vi 29/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 29/05/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.